

BÁO CÁO

**giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; tình hình dịch, bệnh mới phát sinh, nhất là đại dịch Covid-19 bùng phát; áp lực lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm cao nên đạt được những kết quả tích cực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời, cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu, từ đó triển khai quyết liệt, thực hiện nhiều giải pháp phòng, chống dịch đồng bộ, toàn diện, thống nhất, thích ứng với dịch bệnh và phục hồi kinh tế. Kinh tế giai đoạn 2021 - 2023 tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, một số chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch; Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,36%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 85,65 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước đạt cao, tốc độ tăng bình quân 15,4%/năm. Đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế tiếp tục phát huy hiệu quả, cơ cấu kinh tế dịch chuyển đúng hướng. Chương trình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững. Du lịch, dịch vụ phát triển theo hướng chất lượng cao. Công nghiệp phát triển có chọn lọc, tập trung những ngành, lĩnh vực có lợi thế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển. Quan tâm lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. An sinh xã hội đảm bảo. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được chú trọng, tạo chuyển biến tiến bộ (*Chi tiết Phụ lục 01*).

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Ngành nông nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá, tăng trưởng bình quân 3 năm đạt 5,4%. Chú trọng thực hiện hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng đa ngành, bền vững, hiện đại, hiệu quả cao. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh và hữu cơ có bước phát triển mạnh; hình thành, công nhận 11 vùng sản xuất nông nghiệp với 66.150 ha đạt tiêu chí ứng dụng công nghệ cao; trên 630 ha ứng dụng công nghệ thông minh; 1.500 ha diện tích trồng trọt được cấp giấy chứng nhận hữu cơ. Giá trị sản xuất bình quân/ha đạt 245 triệu đồng/ha, tăng 28,3% so với năm 2020. Chú trọng cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế như rau, hoa, cà phê, mắc ca, sầu riêng,... bò sữa, bò thịt cao sản, lợn,... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao; phát triển vùng sản xuất cây dược liệu; diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục được đầu tư phát triển với diện tích 2.390 ha, năng suất, chất lượng, giá cả, thị trường tiêu thụ khá thuận lợi nên ngành thủy sản vẫn duy trì được sự ổn định.

- Phát huy hiệu quả thương hiệu sản phẩm, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tỷ lệ nông sản được dán nhãn thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” tăng nhanh, có 768 nhãn hiệu được cấp giấy chứng nhận. Triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản. Ước đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 233 chuỗi chăn nuôi quy mô lớn (*tăng 68 chuỗi so với năm 2020*) với 22.800 hộ, quy mô sản xuất 33 nghìn ha, sản lượng đạt trên 500 nghìn tấn.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng được chỉ đạo quyết liệt, có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khôi phục hệ thống rừng phòng hộ; triển khai trồng 50 triệu cây xanh theo kế hoạch. Cơ bản hoàn thành việc tháo dỡ công trình xây dựng không phép, nhà kính, nhà lưới trên đất lâm nghiệp (*đến hết tháng 6/2023, đã tháo dỡ 97,8 ha/106,394 ha, đạt 92% tổng diện tích phải giải tỏa, tháo dỡ*). Xử lý nghiêm minh, kịp thời tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, vi phạm Luật Lâm nghiệp. Triển khai hiệu quả Đề án điều tra, đánh giá, phân vùng cảnh báo nguy cơ sạt lở và công tác dự báo, cảnh báo, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực sự trở thành phong trào sâu rộng, ý thức tự giác và vai trò chủ thể người dân trong xây dựng NTM được khẳng định; kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội nông thôn giữ vững. Dự kiến đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 109/111 xã đạt chuẩn NTM (*chiếm 98,2%*), trong đó có: 40 xã NTM nâng cao (*chiếm 46%*); 14 xã NTM kiểu mẫu (*chiếm 21%*); 05 huyện đạt chuẩn NTM, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm tra trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét công nhận huyện Đạ Huoai đạt chuẩn NTM.

1.2. Phát triển công nghiệp và xây dựng

- Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp có lợi thế theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường (*chế biến nông sản thực phẩm, năng lượng tái tạo, ...*). Tình hình sản xuất công nghiệp cơ bản phục hồi và từng bước phát triển, đặc biệt là lĩnh vực khai khoáng, sản xuất và phân phối điện, các sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 12,9%. Mở rộng các dự án, lĩnh vực công nghiệp phù hợp với mục tiêu phát triển, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và có doanh thu, lợi nhuận cao, như: Sợi len lông cừu, sản xuất alumin, bia đóng lon,... Toàn tỉnh hiện có 9.693 cơ sở sản xuất công nghiệp; 02 khu công nghiệp và 06 cụm công nghiệp, thu hút 121 dự án; tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp Lộc Sơn là 90,3%, Phú Hội là 98%, các cụm công nghiệp là 58,6%.

- Lĩnh vực xây dựng được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong lĩnh vực xây dựng. Chú trọng làm tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, phân cấp mạnh cho địa phương; tập trung công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị; quản lý phát triển nhà ở, thị trường bất động sản, phát triển nhà ở xã hội, nhà cho phân khúc thu nhập thấp và trung bình, tăng cường quản lý, bảo đảm thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững.

1.3. Phát triển thương mại, du lịch và dịch vụ

- Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân; kiểm soát tốt thị trường, thực hiện bình ổn thị trường hàng hóa, không để xảy ra tình trạng găm hàng, đầu cơ tăng giá, thiếu hàng hóa cục bộ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 202.668 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 11,6%/năm. Thương mại điện tử, kinh tế số phát triển trở thành một kênh phân phối quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt từ sau đại dịch Covid - 19. Tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo vệ quyền của người tiêu dùng, đấu tranh phòng, chống các hành vi gian lận thương mại.

- Chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng và xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu nhằm góp phần thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới và thâm nhập thị trường hiệu quả. Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 năm ước đạt 2,47 tỷ USD, tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 8%. Một số mặt hàng có tốc độ tăng trưởng bình quân cao như: Alumin và Hydroxit Nhôm tăng 7,2%/năm; cà phê nhân tăng 7,9%/năm; rau các loại tăng 13,2%/năm; hoa tươi các loại tăng 12,2%/năm; hàng may mặc tăng 5,9%/năm.

- Du lịch phát triển, tập trung mọi nguồn lực triển khai, phục hồi hoạt động du lịch; trong đó chú trọng các hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; chủ động liên kết, hợp tác, triển khai chương trình liên kết phát triển du lịch với các địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong phát triển dịch vụ du lịch. Tổ chức các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch để thu hút du khách, triển khai mô hình phát triển kinh tế ban đêm tại thành phố Đà Lạt; xây dựng các tuyến du lịch chuyên đề gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan môi

trường,... nhằm đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ du lịch, hình thành các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Hạ tầng ngành du lịch được đầu tư tăng cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu du khách; đến tháng 6/2023, toàn tỉnh có 3.004 cơ sở lưu trú du lịch (*tăng 18,2% so với năm 2020*) với tổng số 37.790 phòng (*tăng 28,2% so với năm 2020*); trong đó, 44 khách sạn cao cấp từ 3-5 sao (*tăng 10% so với năm 2020*) với 4.258 phòng (*tăng 7,1% so với năm 2020*).

- Dịch vụ vận tải phát triển nhanh, đa dạng. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 1,5 lần, vận tải hành khách tăng 1,4 lần, vận tải hàng hóa tăng trên 1,5 lần. Sản lượng khai thác vận tải qua Cảng hàng không Liên Khương tăng cao, vận tải hành khách tăng bình quân 30%/năm.

1.4. Công tác quản lý, điều hành ngân sách và hoạt động ngân hàng

- Công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước đảm bảo quy định Luật Ngân sách Nhà nước, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Xây dựng phương án, lộ trình từng bước tự chủ ngân sách. Triển khai hiệu quả các đề án chống thất thu thuế, đặc biệt lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xăng dầu, dịch vụ lưu trú, ăn uống,... Trong giai đoạn 2021 - 2023, thu NSNN là điểm sáng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn lực lớn để đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ đời sống nhân dân.

- Tổng thu NSNN giai đoạn 2021 - 2023 đạt 38.915 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 15,4%/năm (*Nguồn thu từ thuế, phí và lệ phí đạt 23.602 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 60,6% trong thu cân đối NSNN, tốc độ tăng thu bình quân của 03 năm đạt 17,9%. Nguồn thu từ đất, nhà đạt 8.562 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22% trong thu cân đối NSNN, tốc độ tăng bình quân đạt 23,5%/năm*).

- Chi ngân sách quản lý chặt chẽ, chủ động cắt giảm nhiều khoản chi không cần thiết để tập trung chi đầu tư phát triển, phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ cấp bách. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2023 đạt 46.554 tỷ đồng, tăng bình quân 12,5%/năm (*Chi đầu tư phát triển 13.707 tỷ đồng, chiếm 32,4% tổng chi cân đối. Tỷ trọng chi thường xuyên có xu hướng giảm dần, tỷ trọng chi đầu tư trong tổng chi ngân sách địa phương tăng dần qua các năm (từ 25,9% năm 2020 tăng lên 32,9% năm 2023)*).

- Thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu. Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, chương trình giảm nghèo, khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng dịch Covid-19. Thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng gắn phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại. Đến hết năm 2023, tổng vốn huy động ước đạt 103.000 tỷ, tăng 56,1% so với năm 2020; dư nợ cho vay đạt 180.500 tỷ, tăng 57% so với năm 2020; nợ xấu không quá 1% tổng dư nợ.

1.5. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Chỉ đạo, triển khai quyết liệt công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch; quy hoạch được lập đảm bảo thống nhất, chất lượng, tầm nhìn dài hạn, tháo gỡ điểm nghẽn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các quy hoạch

quan trọng như: Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... Tập trung nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng đô thị, nhất là quy hoạch thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, bảo đảm quy hoạch có tính khả thi cao, làm cơ sở, động lực, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội các đô thị, vùng và cả tỉnh. Cơ bản hoàn thiện Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030. Phê duyệt 4/7 đồ án quy hoạch vùng huyện, đang khẩn trương hoàn thiện các đồ án quy hoạch còn lại trong năm 2023.

1.6. Huy động nguồn lực và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

1.6.1. Về đầu tư phát triển

Việc xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, địa phương, lĩnh vực và phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nguồn vốn đầu tư công cấp tỉnh quản lý đã bố trí giai đoạn 2021 - 2023 là 18.836,8 tỷ đồng, tăng qua các năm, tập trung ưu tiên phân bổ các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển giao thông, hạ tầng đô thị, du lịch, hạ tầng số (*bố trí lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị 9.031 tỷ đồng, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp 3.355 tỷ đồng, hạ tầng số 65 tỷ đồng*). Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt khá, cơ bản đạt kế hoạch phân bổ.

1.6.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, triển khai công trình trọng điểm

- Xác định xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh bám sát nghị quyết, chỉ thị, quy hoạch, chiến lược, đề án của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Việc quan tâm đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng cải thiện; nhiều công trình, dự án được triển khai quyết liệt, làm thay đổi căn bản diện mạo kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các ngành, lĩnh vực, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao thu nhập của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước giảm nghèo và phát triển bền vững.

- Về thực hiện các công trình trọng điểm: Với quyết tâm cao trong lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, vai trò quyết định chủ trương và giám sát của HĐND tỉnh, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, cùng nỗ lực, cố gắng của các cấp, ngành, địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng dự án làm cơ sở chỉ đạo, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ, các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được triển khai khá đồng bộ, nhiều dự án chuyển biến tích cực, có 05 dự án hoàn thành thủ tục và đang triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng; 11 dự án đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Triển khai hiệu quả chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Tình hình sản xuất và đời sống nhân dân vùng đồng bào DTTS tương đối ổn định. Hiện nay, đại đa số đồng bào DTTS thay đổi phương thức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt có nhiều hộ đồng bào

DTTS ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất rau, hoa... và phát triển chăn nuôi mang lại hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, không xảy ra điểm nóng.

1.6.3. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

- Lãnh đạo, chỉ đạo xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư. Triển khai hiệu quả cơ cấu lại dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách. Tiến hành rà soát, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, nghiêm túc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại các dự án, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động và triển khai dự án; đồng thời, kiên quyết chấm dứt hoạt động, thu hồi đất cho thuê đối với dự án không có khả năng triển khai. Giai đoạn 2021 - 2023, có 46 dự án được cấp mới quyết định chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với số vốn 21.262 tỷ đồng. Đến nay, có một số dự án triển khai xây dựng và đi vào hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đóng góp vào NSNN.

- Doanh nghiệp thành lập mới có chiều hướng tăng, giai đoạn 2021 - 2023, toàn tỉnh có 3.997 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, vốn điều lệ đăng ký 46.788 tỷ đồng. Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới, đem lại những kết quả thiết thực, duy trì sự năng động của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Về tình hình phát triển kinh tế tập thể (KTTC), hợp tác xã (HTX): Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của các tổ chức kinh tế tập thể; đồng thời, ban hành nhiều cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức tham gia vào KTTC, HTX. Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh phát triển 87 HTX, 52 tổ hợp tác và 01 liên hiệp HTX thành lập mới. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 510 HTX, 407 tổ hợp tác, 05 Liên hiệp HTX.

1.7. Quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch vào phát triển các ngành kinh tế; khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý; thực hiện hoàn thổ, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.

- Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền đối với công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu. Tích cực triển khai biện pháp bảo vệ môi trường, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường... Quan tâm bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt đối với khu dự trữ sinh học, vườn quốc gia; quản lý nguồn nước. Chỉ đạo ngăn chặn, kiểm soát, xử lý việc san ủi đất lâm nghiệp trái phép sản xuất nông nghiệp. Chủ động thực hiện giải pháp phòng, chống thiên tai, bão lũ, kịp thời cảnh báo, khắc phục thiệt hại xảy

ra, ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân.

1.8. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: Công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các hoạt động đối ngoại được triển khai thực hiện xuyên suốt, đồng bộ, có hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi, huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Sau khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát, các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch được đẩy mạnh. Tỉnh tổ chức các đoàn công tác đến các địa phương tại CHDCND Lào, Vương Quốc Bỉ, Cộng hòa Italia, Úc, Cu Ba, Venezuela,... để thúc đẩy, mở rộng hợp tác, giao lưu thương mại và thu hút đầu tư. Qua đó, hình ảnh đất nước, văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng được giới thiệu, quảng bá đến bạn bè các nước, tổ chức quốc tế.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

- Quan tâm chỉ đạo các lĩnh vực văn hóa, xã hội và đạt nhiều kết quả. Chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa được nâng lên; chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và từng vùng, miền được kế thừa; bảo tồn, phát huy nhiều di sản văn hóa. Coi trọng, phát huy vai trò văn học, nghệ thuật. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng; toàn tỉnh, có 139/142 thiết chế văn hóa xã, phường, thị trấn (*tỷ lệ 97,9%*); 1.321/1.376 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng (*tỷ lệ 96%*), cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân. Tổ chức thường xuyên nhiều hình thức đa dạng phong phú hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; đầu tư phát triển các môn thể thao thể mạnh, nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý về văn hóa, thể thao. Hoạt động văn hoá, văn nghệ có nhiều đổi mới, sáng tạo về quy mô và hình thức thể hiện.

- Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí từng bước đổi mới về nội dung, hình thức, lượng thông tin ngày càng phong phú, cung cấp kịp thời thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, các vấn đề dư luận quan tâm và gương người tốt, việc tốt... Quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, xuất bản, bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ mục đích, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tích cực triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số theo yêu cầu. Hạ tầng viễn thông được đầu tư có độ bao phủ rộng khắp, bảo đảm chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển. Mạng lưới bưu chính mở rộng đến xã, phường, thị trấn; tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính. An toàn thông tin và an ninh mạng được đảm bảo; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái của các thế lực thù địch.

- Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ dạy, học theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Quy mô tiếp tục được mở rộng; chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm, chú trọng. Tăng cường đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ

quản lý. Chủ động, kịp thời đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng các phương án dạy học linh hoạt, bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên trong thời gian dịch bệnh Covid-19.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực có nhiều chuyển biến; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hóa, bảo đảm số lượng và chất lượng; quan tâm đào tạo nghề cho đội ngũ lao động, trình độ tay nghề, đạo đức, văn hóa người lao động được nâng lên; có khả năng tiếp cận khoa học - công nghệ, tăng năng suất lao động; cơ cấu nguồn nhân lực từng bước điều chỉnh hợp lý; trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số. Toàn tỉnh hiện có 36 cơ sở đào tạo nghề; hoạt động của cơ sở đào tạo cơ bản đáp ứng nhu cầu học nghề, số lượng ngành nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu của xã hội. Tăng cường đào tạo nghề lao động nông thôn, lao động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, du lịch - dịch vụ gắn với nông, lâm nghiệp; nâng cao tay nghề, khả năng ứng dụng khoa học - kỹ thuật để người lao động tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- Khoa học và công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đã xác định các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao vào thực tiễn sản xuất. Giai đoạn 2021 - 2023, nghiên cứu thực hiện 41 nhiệm vụ nghiên cứu, trong đó có 7 nhiệm vụ cấp Nhà nước, 34 nhiệm vụ cấp tỉnh. Có 48 nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ cấp huyện được lựa chọn để triển khai phù hợp với khả năng tiếp thu của người dân. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng năng suất, chất lượng; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Quan tâm thực hiện các chính sách đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Hệ thống y tế sắp xếp, tinh gọn, hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến tỉnh và hệ thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ. Mở rộng mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền, các bệnh viện chuyên khoa; phát triển hệ thống y tế ngoài công lập; xây dựng hồ sơ sức khỏe toàn dân. Công tác khám bệnh, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, giảm tình trạng chuyển tuyến. Chú trọng quản lý chất lượng bệnh viện; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng chuyển biến tích cực. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả, kịp thời khống chế và hạn chế số người mắc, tử vong do dịch bệnh. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc - xin phòng Covid-19.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới; việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; người nghèo được cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh

nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm có bước chuyển đổi mạnh mẽ, tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp, gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Thực hiện công tác bảo hiểm thất nghiệp của người lao động theo đúng quy định. Tích cực, chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân, người yếu thế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo chính sách của trung ương và tỉnh, có 119.860 đối tượng được hỗ trợ với số tiền 179,8 tỷ đồng.

3. Về quốc phòng - an ninh

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng tỉnh Lâm Đồng thành khu vực phòng thủ vững chắc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu trị an cấp xã bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo số lượng, chất lượng cao theo phương châm “*vững mạnh, toàn diện*”. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu số lượng và yêu cầu chất lượng.

- Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động tổ chức phản động, đối tượng chống đối chính trị, số hoạt động cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp. Tập trung giải quyết hiệu quả vụ việc phức tạp, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đấu tranh với hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái phép, ngăn chặn tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự... Tăng cường mở các đợt ra quân tấn công trấn áp tội phạm, triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về trật tự xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen,... Tai nạn giao thông được kiểm chế, trật tự, an toàn giao thông từng bước được chấn chỉnh.

4. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- *Xây dựng Đảng về chính trị và công tác tư tưởng:*

Nhận thức sâu sắc công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức là nhiệm vụ quan trọng trong toàn Đảng bộ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ:

Tập trung tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nghiêm túc, đầy đủ và đổi mới hình thức, phương pháp theo hướng kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến từ trung ương đến cấp cơ sở. Việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động của tỉnh, địa phương được quan tâm; hoàn thành việc biên soạn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (2005 - 2020).

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ với nhiều phương pháp đấu tranh, phản bác hiệu quả, lan tỏa thông tin chính thống, tích cực, nhất là trên không gian mạng; quan tâm việc nắm bắt thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức:

Tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) kịp thời, hiệu quả và ngày càng đi vào thực chất, tạo lan tỏa trong toàn xã hội. Đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Vai trò, trách nhiệm của đồng chí bí thư, cấp ủy trong tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Kết luận số 01-KL/TW, các chuyên đề thể hiện khá rõ và đồng bộ, xác định những việc phải làm và chú trọng tổ chức giám sát nghiêm túc công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Một số địa phương, đơn vị có nhiều hình thức tổ chức tuyên truyền, học tập mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng:

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp với loại hình, chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Tập trung lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025. Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, đăng ký chỉ tiêu phát triển đảng cả nhiệm kỳ và hàng năm; công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được chú trọng. Lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi quy định và tổ chức thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% theo quy định.

4.2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng có nhiều đổi mới, toàn diện, đồng bộ, chủ động tích cực hơn, với quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chất lượng, hiệu quả có chuyển biến rõ rệt. Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát tăng; nội dung tập trung vào những nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận quan trọng của Đảng, những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm; giải quyết và xử lý dứt điểm các kết luận kiểm tra, thanh tra của trung ương, vụ việc nổi cộm, phát sinh từ công tác phòng, chống dịch Covid -19; đồng thời, chỉ đạo chấn chỉnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực quan trọng như: Quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất công, tài sản công, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác cán bộ. Kịp thời phát hiện, thi hành kỷ luật nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, không có

“vùng cấm”, “ngoại lệ”, đồng bộ giữa xử lý kỷ luật đảng với kỷ luật chính quyền và đoàn thể, công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ đạo của trung ương. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chuyển biến. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các vụ án, vụ việc phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm theo đúng quan điểm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Công tác phối hợp phát hiện, xử lý sai phạm trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kê khai tài sản, thu nhập được triển khai thực hiện nghiêm túc. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, nhân dân trong công tác phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về cải cách tư pháp. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp các cấp và các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều đổi mới; chất lượng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ngày càng tăng cường, đổi mới. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp được quan tâm; cơ sở vật chất các cơ quan tư pháp được đầu tư. Công tác thụ lý, rà soát, phân loại, giải quyết khiếu kiện về tư pháp được thực hiện tốt, góp phần hạn chế tình trạng đơn thư, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

4.4. Công tác dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội

Công tác dân vận bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương tuyên truyền, vận động, tập hợp, tổ chức phong trào quần chúng. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia, công tác phòng, chống dịch Covid -19, thực hiện tốt công tác dân vận khéo, các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến. Quan tâm đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, nắm bắt tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng chính đáng của

nhân dân để kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy tốt vai trò của lực lượng cốt cán trong các thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực.

4.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, trong đó tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng để tổ chức thực hiện, đặc biệt tập trung quán triệt, xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng. Tập trung đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên vi phạm. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

4.6. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, cán bộ và hoạt động của chính quyền

- Từ đầu nhiệm kỳ tới nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương về công tác cán bộ, chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giản biên chế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung với nhiều cách làm mới, bám sát thực tế, hiệu quả; ban hành, thực hiện nghiêm chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, quy hoạch và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh chủ chốt của tỉnh, cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng chủ trương, quy định của Đảng. Lãnh đạo và thực hiện công tác nhân sự thường xuyên, định kỳ, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, từng bước đổi mới, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ theo quy hoạch và gắn với tiêu chuẩn chức danh; hoàn thành tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ; tổ chức tốt kỳ thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức Khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định ...

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quan tâm chỉ đạo nắm tình hình chính trị nội bộ; rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận tiêu chuẩn chính trị, phục vụ công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ và phát triển đảng viên mới; tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan đến việc ra nước

ngoài, quan hệ với tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

- Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều chuyển biến trong việc quyết định những vấn đề lớn của địa phương theo luật định và giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND. Phát huy vai trò HĐND các cấp trong ban hành cơ chế, chính sách, giám sát, chất vấn, đối thoại, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. Chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên; kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo hướng tăng thẩm quyền, trách nhiệm cho địa phương, cơ sở. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

- Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội góp phần kiểm soát dịch, bệnh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, có một số chỉ tiêu đạt so với kế hoạch. Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng khá; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; thu ngân sách hàng năm vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo thực hiện quyết liệt; kinh doanh hàng hóa, hoạt động du lịch, dịch vụ tăng trưởng mạnh. Các khâu đột phá, lĩnh vực và địa bàn trọng điểm, quan trọng được chỉ đạo sớm cụ thể hóa thành các nghị quyết để lãnh đạo triển khai thực hiện. Các dự án, công trình trọng điểm được triển khai với quyết tâm cao, đạt được những kết quả tích cực. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được chỉ đạo tập trung, quyết liệt, có nhiều chuyển biến; lĩnh vực tài nguyên, môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm, chỉ đạo.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, nhiều giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa các dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển; phát huy các nguồn lực xã hội hóa cho lĩnh vực văn hóa. Công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh được chú trọng; kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Giáo dục - đào tạo có nhiều nỗ lực, cố gắng, bảo đảm nội dung chương trình dạy và học. Phát triển nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. An sinh xã hội, đời sống của nhân dân được chăm lo, cải thiện; triển khai hiệu quả chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Chỉ đạo, phối hợp tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và cấp huyện. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác xây dựng Đảng được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, kịp thời trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức;

công tác dân vận; kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện hiệu quả và tạo chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác vận động, tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo. Chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền được nâng lên. Hoạt động của HĐND và chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Kinh tế phát triển nhưng chưa thật sự ổn định và bền vững; cơ cấu kinh tế chưa đạt kỳ vọng; ngành công nghiệp - xây dựng phát triển còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức; giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ chưa ổn định. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thiếu sự bền vững.

- Công tác lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh chậm so với yêu cầu và chưa đồng bộ, là lực cản để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị còn nhiều hạn chế.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản tuy có chuyển biến tích cực nhưng tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng xảy ra ở quy mô lớn, tính chất phạm tội nguy hiểm hơn; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không phép... gây thất thoát tài nguyên, khoáng sản chưa được ngăn chặn triệt để. Công tác quản lý tài sản công, nhất là nhà, đất chưa chặt chẽ, gây lãng phí nguồn lực.

- Tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm còn chậm. Việc thông tin, tuyên truyền về lợi ích, tác động của công trình, dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chưa kịp thời, sâu rộng, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng có dự án, còn để phát sinh yếu tố phức tạp.

- Thu hút đầu tư, đặc biệt chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, dự án lớn, kể cả thu hút đầu tư nước ngoài nên chưa khai thác tốt hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

- Công tác quản lý và thực hiện đầu tư công còn một số bất cập; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung còn thấp, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công chưa cao; bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án; người đứng đầu một số ban quản lý dự án, chủ đầu tư chưa sâu sát, thiếu đôn đốc, kiểm tra công trình, dự án đầu tư công.

- Công tác kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm có lúc còn lúng túng, bị động, nhất là giai đoạn đầu bùng phát dịch Covid-19. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; an sinh xã hội, công tác giảm nghèo còn nhiều khó khăn, thách thức, tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm nhưng một bộ phận hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội khó thoát nghèo.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn còn chậm, có lúc bị động, hiệu quả chưa cao. Tình hình

tội phạm, nhất là tội phạm ma túy và hoạt động “*tín dụng đen*” có chiều hướng gia tăng.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cấp cơ sở chưa chuyển biến rõ nét; việc phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công còn gây bức xúc trong nhân dân và doanh nghiệp. Vai trò, trách nhiệm một số cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa được phát huy; xác định nội dung, đối tượng kiểm tra thiếu trọng tâm, trọng điểm; một số vấn đề bức xúc, nổi cộm, gây dư luận tại một số địa phương, đơn vị chưa được chỉ đạo, kiểm tra, xử lý kịp thời; việc tự phát hiện, kiểm tra, xử lý ngay từ cơ sở chuyển biến chậm, vẫn là khâu yếu.

- Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng của một số cấp ủy chưa kịp thời, phương pháp chưa phù hợp, chất lượng chưa cao, chưa có nhiều đổi mới so với yêu cầu và thực tiễn. Việc cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc đôi khi chưa kịp thời. Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, thông tin, định hướng báo chí chưa tốt.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Xuất hiện tình trạng cán bộ, đảng viên thiếu năng động, sáng tạo, không dám làm, sợ trách nhiệm nhất là tại một số ngành, lĩnh vực nhạy cảm.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn diễn ra. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ còn chậm; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số nơi chưa phát huy đúng mức. Tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

- Phương thức lãnh đạo công tác dân vận, nhất là ở vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa chậm đổi mới, việc nắm tình hình có lúc, có nơi chưa sâu sát, thiếu kịp thời. Công tác dân vận chính quyền chưa quan tâm đúng mức; việc nắm bắt, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số địa phương, cơ sở còn thiếu đồng bộ, hiệu quả. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở còn lúng túng, chưa đạt yêu cầu.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các bộ, ngành Trung ương. Sự lãnh đạo đúng đắn, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, phát huy vai trò trung tâm đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, tạo sự lan tỏa trong toàn Đảng bộ; sự ủng hộ đồng hành và giám sát của HĐND tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt, quyết tâm, phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị; chỉ đạo điều

hành đúng hướng, quyết liệt, thống nhất, bài bản, khoa học, sát thực tiễn của UBND tỉnh. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; kiên định mục tiêu đề ra, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kịp thời đề ra các giải pháp ứng phó, giải quyết tốt các khó khăn, thách thức phát sinh từ thực tiễn.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp thể hiện sự chủ động, quyết liệt và đổi mới, sát tình hình thực tiễn, trong lãnh đạo, điều hành, trong việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Sự kết hợp hài hòa giữa lãnh đạo, chỉ đạo với phân công, phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện; sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, xử lý nghiêm các sai phạm, không có vùng cấm. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kiên quyết các sai phạm, góp phần duy trì, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong vận động nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng thiết thực, sát yêu cầu, nhiệm vụ địa phương, đáp ứng nhu cầu, lợi ích thiết thân của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

3.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như: Nền kinh tế chịu tác động của đại dịch Covid-19. Tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động nhanh, khó lường, phức tạp,... nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khả năng dự báo, gây khó khăn cho việc phân tích, điều hành; các cơ chế, chính sách của Trung ương, Chính phủ ban hành chưa kịp thời so với nhu cầu phát triển, các luật, quy định liên quan còn chồng chéo, khó thực hiện; còn do những nguyên nhân chủ quan sau:

- Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa bám sát thực tiễn địa phương, cơ sở, xử lý các vấn đề nổi cộm chưa kịp thời, lúng túng; còn tâm lý lo ngại, e dè, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, hoặc không mạnh dạn tham mưu triển khai nhiệm vụ được giao theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII); chưa nghiêm túc, quyết liệt, chậm trễ trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn lơ là, mất cảnh giác, chủ quan, bị động, lúng túng hoặc cứng nhắc, chưa đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất; còn hạn chế, bất cập trong phân tích, dự báo tình hình, trong xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ, nhất là việc xử lý các vấn đề mới phát sinh. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu nhân dân và doanh nghiệp.

- Năng lực của cán bộ còn hạn chế, chưa quyết liệt, nhạy bén, bên cạnh đó còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm trong triển khai công vụ. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Một số nơi, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự sát dân, không nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa gắn liền với giải quyết những bức xúc, nhu cầu chính đáng của nhân dân,... Bên cạnh đó, các luồng thông tin dư luận, trang mạng xã hội của các thế lực thù địch, chống phá luôn tác động tiêu cực đến quần chúng nhân dân.

4. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước; tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở; kiên trì, kiên định thực hiện mục tiêu, đồng thời thích ứng linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, bảo đảm nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy; tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả điều hành của chính quyền theo quy định.

- Theo dõi chặt chẽ, chủ động, nhạy bén, nắm chắc những diễn biến mới, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, bình tĩnh, tự tin, chủ động phương án, linh hoạt ứng phó với các tình huống bất ngờ phát sinh. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, nhất là nỗ lực phấn đấu đạt được mục tiêu tăng trưởng hằng năm và cả nhiệm kỳ.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng. Năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Chú trọng bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp và đồng thuận cao trong xã hội.

- Phát huy tinh thần tự lực, tự cường; huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tận dụng tốt các cơ hội, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong phòng, chống dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Xác định công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân; xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “*nói đi đôi với làm*”; chủ động, linh hoạt, thống nhất trong tổ chức thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm gắn với nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI 2023 - 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, những vấn đề toàn cầu tiếp tục diễn ra phức tạp. Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức. Biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của nước ta. Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước. Trong tỉnh, kinh tế - xã hội đạt những kết quả tích cực; việc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng tạo đà phát triển toàn diện, bền vững cho địa phương; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, trình độ dân trí, văn hóa và đời sống vật chất, tinh thần nhân dân không ngừng nâng lên,... là điều kiện, động lực cho phát triển giai đoạn tiếp theo; tuy nhiên, bên cạnh đó tình hình kinh tế của tỉnh phát triển chưa bền vững, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; đời sống một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

II. QUAN ĐIỂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa XIII); chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

2. Phát huy tinh thần đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả trong bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới phát sinh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là thành tựu mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm phù hợp yêu cầu thực tiễn. Bám sát tình hình, đánh giá, dự báo đúng, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững. Phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, coi khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu để vươn lên, khẳng định bản lĩnh.

4. Tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài và kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, phát sinh. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng phục vụ yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

5. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó:

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp hướng đến toàn diện bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy. Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”; sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo mô hình tăng trưởng xanh, giảm thiểu các tác động đến môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hình thành vùng chăn nuôi quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, môi trường sống an

toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản và nhãn hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến dược liệu, dược phẩm và thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp; gắn phát triển công nghiệp với công nghệ thông minh, phát triển công nghiệp xanh. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống và làng nghề mới. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo dư địa để thu hút đầu tư.

- Đẩy mạnh phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa; chủ động, tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để phát triển sản xuất các mặt hàng có lợi thế, giá trị cao. Tập trung thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp, dịch vụ lớn, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy mạnh nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển du lịch dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Ưu tiên phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch mới, cao cấp; chú trọng hợp tác, mở rộng không gian phát triển du lịch. Tập trung liên kết vùng phát triển du lịch; đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển các tiện ích du lịch thông minh, quản lý khách du lịch, hoạt động du lịch và tài nguyên du lịch. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về du lịch.

- Chú trọng phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã. Tập trung phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hình thành các chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm... Nhân rộng những mô hình liên kết hiệu quả cao gắn với nâng cao trình độ quản trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ. Phát triển tổ hợp tác với nhiều hình thức phù hợp. Thúc đẩy và tạo điều kiện liên kết giữa hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác.

1.2. Tập trung chỉ đạo rà soát, tháo gỡ những rào cản về cơ chế, chính sách, nhất là lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút nhà đầu tư đủ năng lực, có sức lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thống kê, rà soát, thu hồi những dự án vi phạm pháp luật, dự án chậm hoặc không có khả năng triển khai thực hiện. Tiếp tục triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, khôi phục sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển đô thị. Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và những quy hoạch được phê duyệt. Quan tâm bố trí nguồn lực, lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; rà soát, hủy bỏ những đồ án quy hoạch quá thời hạn, không còn phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Nghiên cứu triển khai các kế hoạch, đề án phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, xây dựng đô thị thông minh; lấy đô thị làm động lực phát triển vùng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm trong việc lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch; tăng cường công tác quản lý, xử lý nghiêm vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

1.4. Công tác đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

- Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; phân đấu giải ngân hết số vốn được phân bổ qua các năm. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định canh, định cư của các dự án khởi công mới; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; ưu tiên đầu tư vào những công trình, dự án lớn, trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội như: Đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; dự án mở rộng, nâng cấp, đèo Prenn; nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Liên Khương từ 4D lên cấp 4E; Khu Công nghiệp Phú Bình; Hồ Ta Hoét, Hồ KaZam, Hồ Đông Thanh,... Chỉ đạo quyết liệt hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc cơ cấu lại ngân sách, nợ công, công tác quản lý tài sản công; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh, kiểm tra trong quản lý điều hành ngân sách. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước hợp lý, tăng tỷ trọng đầu tư, giảm chi thường xuyên, đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí. Thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

1.6. Tập trung công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, rừng; ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu đất đai; cấm mốc phân định ranh giới đất lâm nghiệp và nông nghiệp; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm quản lý đất đai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng. Nâng cao năng lực dự báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Cải thiện rõ rệt

tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, lòng sông, lòng suối, khu vực nông thôn; nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân.

1.7. Thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế; tăng cường quan hệ đối ngoại với các cơ quan đại diện các nước, tổ chức quốc tế; đẩy mạnh hoạt động liên kết, kết nghĩa với tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có quan hệ với tỉnh; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên các lĩnh vực có lợi thế, đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở y tế, giáo dục, giảm nghèo, phát triển cộng đồng,... Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, vận động kiều bào về đầu tư tại tỉnh nhà.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực khoa học. Thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư trong giáo dục và đào tạo; đầu tư, phát triển hạ tầng, cơ sở trường, lớp, thiết bị giáo dục, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo, góp phần tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực và nguồn lực của chuyển đổi số.

2.2. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; quan tâm phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản, văn hóa, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc địa phương; xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đi vào chiều sâu, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Xây dựng môi trường văn hóa số, thị trường văn hóa lành mạnh; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Tổ chức, phát triển các hoạt động thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc, sai sự thật, gây hoang mang dư luận.

2.3. Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh, nhất là một số bệnh dịch mới. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đề cao tinh thần cảnh giác, tích cực, chủ động của người dân trong phòng, chống dịch. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo; đẩy nhanh và bảo đảm thực chất chuyển đổi

số trong lĩnh vực y tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện tốt Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 07/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển bảo hiểm y tế; thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

2.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nhất là đối với lao động nông thôn. Thực hiện giải pháp nâng cao trình độ dân trí; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn lực để tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

3. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới và chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, phát sinh điểm nóng. Tập trung xử lý, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời hạn quy định; giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, vụ án tồn đọng, kéo dài và không để tình trạng đơn thư vượt cấp. Chủ động đấu tranh với các loại tội phạm, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí và chống ùn tắc giao thông tại các đô thị. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Nâng cao năng lực dự báo, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn địa phương. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng, bảo đảm kịp thời, thiết thực và hiệu quả; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; chủ động thông tin, định hướng báo chí đối với các vấn đề mới, dư luận quan tâm. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị một cách khoa học, sáng tạo và hiện đại; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chất lượng trong dạy và học lý luận chính trị, chú trọng hoạt động nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy và học tập lịch sử địa

phương; kịp thời bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân.

4.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

- Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, trong đó chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, chuyên đề; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về nêu gương bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo; trong đó chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bức xúc từ cơ sở.

4.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; tuyển chọn, phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, đúng sở trường, đảm bảo phát huy năng lực, kinh nghiệm của cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Quan tâm rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện tốt các văn bản của Trung ương về công tác cán bộ

Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay; làm tốt công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên mới.

4.4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

- Quán triệt và thực hiện nghiêm những nội dung cơ bản, mới, cốt lõi về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc; sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,... theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát chuyên đề kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm minh các vi phạm.

- Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

- Công tác thi hành kỷ luật đảng phải được thực hiện nghiêm minh không có “*vùng cấm*”, “*ngoại lệ*”; rõ đến đâu, kết luận đến đấy, vi phạm đến đâu xử lý đến đấy; tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, đoàn thể. Thực hiện nghiêm việc khắc phục các khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra, giám sát.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tạo sức mạnh tổng hợp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, không để chồng chéo, trùng lặp, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ủy ban kiểm tra các cấp cần nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy; đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương pháp, quy trình, kỹ năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Nhạy bén trong công tác nắm tình hình, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm với tinh thần chủ động, nỗ lực, quyết tâm cao và hành động quyết liệt hơn. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp, bảo đảm số lượng, nâng cao về chất lượng, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ra ngoài khu vực nhà nước.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*nội chính, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*” gắn với tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo Cải cách tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện.

4.6. Công tác dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình hiện nay. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh với những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Bộ Chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn, Đại hội Hội Nông dân... các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

4.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy. Trong đó, chú trọng đổi mới, nâng cao năng

lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm chỉ đạo sắp xếp và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 và Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra, nhằm tạo đột phá phát triển cho địa phương. Quan tâm chia sẻ, động viên, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với những trường hợp bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng quy định, lợi dụng sắp xếp tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện TTHC trên môi trường mạng. Tiếp tục rà soát cắt giảm, đơn giản hóa toàn bộ các quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng quyền số, nền kinh tế số, xã hội số.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban Đảng TW: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính, Kinh tế, UBKT và Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- TTTU, TT HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT₁, TH₁.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

**Phụ lục: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Báo cáo số 417-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết 2021-2025	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Ước thực hiện năm 2023	Bình quân giai đoạn 2021-2023
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%	7 - 8	3,15	11,47	7,62	7,36
	Ngành nông lâm thủy	%	4,5 - 5	4,79	6,46	5,18	5,40
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	9,5 - 11	7,78	4,50	5,51	5,80
	Ngành dịch vụ	%	8 - 9	giảm 0,98	20,70	10,98	15,10
2	Cơ cấu kinh tế	%	100				100,00
	Ngành nông lâm thủy	%	35 - 36,5	40,69	39,39	38,46	38,46
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	22 - 23,5	20,37	19,54	19,16	19,16
	Ngành dịch vụ	%	42 - 43,5	38,94	41,07	42,38	42,38
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	120 - 125	66,57	77,30	85,65	85,65
	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%	8-9	7,04	14,76	10,82	10,83
4	Tổng đầu tư phát triển xã hội % so với GRDP	%	35 - 36	31,10	31,80	33,15	33,15
5	Tổng thu NSNN	Tỷ đồng	Tăng 11-12%/năm	11.023.188	13.392.267	14.500.000	15,4%
	Trong đó: thuế phí	Tỷ đồng	Tăng từ 12-14%/năm	6.638.864	8.363.971	8.600.000	17,9%
6	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.610 triệu USD; 14 - 15%/năm	696,3	886,8	890,7	8%

7	Tổng lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú	Nghìn lượt	Tăng bq 9%	1.888	5.500	6.500	21,2%
	Trong đó: Khách quốc tế	Nghìn lượt	chiếm 12 - 13%	18,6	150	400	4,1%
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85-86,5	71,2	74	77	77
	Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ	%	23,6	21	21,8	22,6	22,6
9	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<1,2	1,5	0,61	<1,2	<1,2
	Trong đó: khu vực thành thị	%	<2	3,3	1,17	<2,0	<2,0
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1-1,5		0,93	1	1
	<i>Trong đó: hộ đồng bào dân tộc</i>	%	2-3		2,9	2,5	2.5-2.9
11	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	8,5-9	8,10	8,22	8,3	8,3
	số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	24-25	19,90	20,52	20,8	20,8
	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	>95	92,33	93,11	92,7	92,7
	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	100
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,0	0,96	1	1	1
13	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	Trên 82	81,38	82,11	82,87	82,87
	Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương	%	82	81,79	82,0	82,0	82,0
14	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	92	90,5	91	91,5	91,5
	Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa	%	95	95	95	95	95
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	100	96,4	98	99	99
	Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	90	88	88,3	88,5	88,5

	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	98	98	98	98	98
15	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý	%	Trên 95	88	90	92	92
	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	80	66,67	88,89	90	90
16	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	95	72	74	76	76
	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	91	92	93	93
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Trên 55	54,6	54,44	54,44	54,44
18	Chỉ tiêu về nông thôn mới	xã, huyện	Tỉnh nông thôn mới; 10-15% xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện Đơn Dương và Đà Tẻh đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	104/111	107/111	109/111	